

KHÓA LỄ CẦU AN

TÁN ĐẠI BI

**Đảnh lễ Quán Âm đại bi chủ,
Nguyện lực hồng thâm tướng hảo thân
Nghìn tay trang nghiêm khắp hộ trì,
Nghìn mắt quang minh khắp
quán chiếu.**

**Trong lời chân thật tuyên mật ngữ,
Trong tâm vô vi khởi bi tâm,
Sớm khiến mãn nguyện mọi hy cầu,
Vĩnh viễn diệt trừ bao tội nghiệp.
Long thiên thánh chúng đồng từ hộ,
Ngàn trăm tam muội đốn huân tu,**



**Thọ trì, thân chính là quang minh tràng,
Thọ trì, tâm chính là thần thông tạng.
Tẩy rửa trần lao nguyện như biển,
Siêu chứng Bồ-đề, phương tiện môn.
Con nay xưng tụng, thệ quy y,
Tùy nguyện theo tâm át viên mãn.**

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

**- Nam mô Đại Bi hội thượng Phật
Bồ-tát (3 lạy).**

**- Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm
Bồ-tát (3 lạy).**

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

**Nam mô hất ra đát na đa ra dạ
da. Nam mô a rị da, bà rô yết đế
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da,**

ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca rô ni
ca da. Ân, tát bàn ra phạt duệ, số
đát na đát tỏa.

Nam mô tất kiết lặc đỏa y mông a
rị da, bà rô kiết đế thất phạt ra lăng
đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị ma
ha bàn đả sa mế. Tát bà a tha đậ
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đả
na ma bà già, ma phạt đật đậ, đát
điệt tha. Ân a bà rô hê, rô ca đế, ca
ra đế, di hê rị. Ma ha bồ đề tát
đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma
hê ma hê rị đà dựng. Cu rô cu rô
yết mông. Độ rô độ rô phạt xà da
đế, ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà
ra, đạ rị ni, thất phạt ra da. Giá
ra, giá ra. Mạ mạ phạt ma ra. Mục



đế lệ, y hê di hê. Thất na thất na. A ra sâm phật ra xá rị, phật sa phật sâm, phật ra xá da. Hô rô hô rô ma ra, hô rô hô rô hê rị. Ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế rị dạ, na ra cần trì. Địa rị sắt ni na, ba dạ ma na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha tất đà dạ, sa bà ha. Tất đà dữ nghệ, thất bàn ra dạ, sa bà ha. Na ra cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, sa bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn già ra dạ, sa bà ha. Ma bà rị thảng yết ra dạ, sa bà ha. Nam mô hất ra đát na đả ra dạ da. Nam mô

**a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra
dạ, sa bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đả ra, bạt đà
dạ, sa bà ha.**

TÁN HƯƠNG

Lư trầm vừa đốt, pháp giới thơm lừng.

Xa đưa hải hội Phật đều mừng.

Đâu đâu cũng thấy cát tường vân.

Thành ý ân cần, chư Phật hiện toàn thân.

**- Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát
ma-ha-tát (3 lần).**

KHAI KINH KỆ

**Pháp Phật cao sâu rất nhiệm mầu
Ngàn muôn ức kiếp dễ hay đâu
Con nay nghe thấy xin vâng giữ
Chân nghĩa Như Lai hiểu thật sâu.**

**- Nam mô Pháp Hoa hội thượng
Phật Bồ-tát (3 lần).**

KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA



PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT

PHỔ MÔN

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Ý từ tòa đứng dậy, bày vai bên phải, chấp tay bạch Phật: “Thế Tôn! Bồ-tát do nhân duyên gì tên Quán Thế Âm?”.

Phật đáp: Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sanh chịu các khổ não, nhất tâm xưng danh hiệu Quán Thế Âm. Bồ-tát tức thời quan



sát âm thanh, khiến được giải thoát.

Trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, dù vào lửa lớn, lửa không thể cháy, do sức oai thần của Bồ-tát vậy.

Bị nước lũ trôi, niệm tên Bồ-tát, liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sanh tìm cầu vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu và các vật báu, vào trong biển lớn, giả sử gió bão thổi dạt ghe thuyền vào nước La-sát, dù chỉ một người niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, tất cả đều được giải thoát tai nạn ác quỷ La-sát. Vì nhân duyên ấy tên Quán Thế Âm.

Sắp bị giết hại, niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, dao gậy kẻ kia liền gãy từng đoạn, mà được giải thoát.

Ba ngàn đại thiên thế giới tràn đầy Dạ-xoa La-sát, muốn đến não hại, nghe người xưng danh Quán Thế Âm Bồ-tát. Tức thời ác quỷ không còn mắt ác nhìn ngó hướng chi làm hại.

Có tội không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, nếu niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, liền được giải thoát.

Ba ngàn đại thiên thế giới tràn đầy giặc cướp, có một thương chủ dắt các lái buôn, rất nhiều của báu,



đi qua đường hiểm. Một người lên tiếng: “Anh em chớ sợ, cứ một lòng niệm Quán Thế Âm Bồ-tát. Ngài có khả năng thí không sợ hãi. Chúng ta xưng danh sẽ được thoát nạn”. Những người lái buôn đồng thanh: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát”, liền được giải thoát.

**Vô Tận Ý! Quán Thế Âm đại Bồ-tát
sức lực oai thần hùng mạnh như thế!**

Nếu có chúng sanh nặng lòng
dâm dục, thường cung kính niệm
Bồ-tát Quán Thế Âm, liền được
thanh tịnh.

Nếu nhiều nóng giận, thường
cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế
Âm, liền được mát mẻ.

Nếu nhiều ngu si, thường cung kính niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, liền được trí tuệ.

Này Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát đại oai thần lực, lợi ích như thế, cho nên chúng sanh phải hằng nhớ tưởng.

Nếu có người nữ muốn cầu con trai, lễ bái cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm, liền sanh con trai phước đức trí tuệ. Muốn cầu con gái, liền sanh con gái tướng mạo xinh đẹp, đoan chính đáng kính bởi vì kiếp xưa đã trồng cội phước.

Này Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát sức thần như thế!

Cung kính lễ bái Bồ-tát Quán Thế Âm, phước đức không cùng. Cho



nên chúng sanh cần phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát.

Này Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu 62 ức hằng hà sa Bồ-tát, trọn đời cúng dường ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, công đức nhiều chăng?

Vô Tận Ý bạch: Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật nói: “Trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, dù chỉ một thời lễ bái cúng dường, phúc đức hai người bằng nhau không khác, trăm ngàn ức kiếp cũng không cùng tận.

Này Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, được vô lượng vô biên phước lợi như thế”.

Vô Tận Ý bạch: “Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ-tát làm thế nào đi khắp

thế giới Sa Bà? Làm thế nào vì chúng sanh nói pháp? Năng lực phương tiện việc đó thế nào?”.

- Nay Vô Tận Ý thiện nam tử! Trong các quốc độ, ai cần thân Phật, Bồ-tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Bích Chi Phật, Bồ-tát liền hiện thân Bích Chi Phật để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Thanh-văn, Bồ-tát liền hiện thân Thanh-văn để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Phạm Vương, Bồ-tát liền hiện thân Phạm Vương để vì nói pháp, khiến được độ thoát.



**Cần thân Đế Thích, Bồ-tát liên
hiện thân Đế thích để vì nói pháp,
khiến được độ thoát.**

**Cần thân Tự Tại Thiên, Bồ-tát
liên hiện thân Tự Tại Thiên để vì
nói pháp, khiến được độ thoát.**

**Cần thân Đại Tự Tại Thiên, Bồ-
tát liên hiện thân Đại Tự Tại Thiên
để vì nói pháp, khiến được độ
thoát.**

**Cần thân Thiên Đại Tướng Quân,
Bồ-tát liên hiện thân Thiên Đại
Tướng Quân để vì nói pháp, khiến
được độ thoát.**

**Cần thân Tỳ Sa Môn, Bồ-tát liên
hiện thân Tỳ Sa Môn để vì nói pháp,
khiến được độ thoát.**

**Cần thân tiểu vương, Bồ-tát liên
hiện thân tiểu vương để vì nói pháp,
khiến được độ thoát.**

**Cần thân trưởng giả, Bồ-tát liên
hiện thân trưởng giả để vì nói pháp,
khiến được độ thoát.**

**Cần thân cư sĩ, Bồ-tát liên hiện
thân cư sĩ để vì nói pháp, khiến
được độ thoát.**

**Cần thân tế quan, Bồ-tát liên
hiện thân tế quan để vì nói pháp,
khiến được độ thoát.**

**Cần thân bà-la-môn, Bồ-tát liên
hiện thân bà-la-môn để vì nói pháp,
khiến được độ thoát.**

**Cần thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Bồ-tát liên hiện**



thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân phụ nữ, Bồ-tát liền hiện thân phụ nữ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân đồng nam đồng nữ, Bồ-tát liền hiện thân đồng nam đồng nữ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn, phi nhơn, Bồ-tát đều hiện thân như họ để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Cần thân Chấp Kim Cương thân, Bồ-tát liền hiện Chấp Kim Cương

thần để vì nói pháp, khiến được độ thoát.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát thành tựu công đức rộng lớn như thế. Đủ thứ thân hình, khắp các cõi nước, cứu độ chúng sanh. Vì vậy các ông phải nên siêng năng cung kính cúng dường. Bồ-tát Quán Thế Âm hằng cứu những tai nạn nguy cấp, khiến hết sợ hãi, cho nên cõi Sa Bà gọi ngài là bậc Thích Vô Úy.

Vô Tận Ý bạch: “Thế Tôn! Con nay xin cúng dường Bồ-tát Quán Thế Âm”. Liên cởi chuỗi ngọc nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, dâng cúng, thưa rằng: “Xin ngài vui lòng nhận chuỗi ngọc trân bảo pháp thí này”.



Bồ-tát Quán Thế Âm từ chối. Vô Tận Ý bạch: “Xin ngài thương xót nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Quán Thế Âm: “Ông hãy thương xót Bồ-tát Vô Tận Ý và bốn chúng, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhưn cùng phi nhưn... mà nhận chuỗi ngọc”.

Quán Thế Âm Bồ-tát vì thương bốn chúng, Trời, Rồng v.v... liền nhận chuỗi ngọc, chia làm 2 phần: một phần cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần dâng cúng tháp đức Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát đi khắp cõi Sa Bà, thần lực tự tại như thế.

**Bấy giờ Vô Tận Ý Bồ-tát dùng kệ
tuyên lại nghĩa trên:**

- Thế Tôn đủ diệu tướng

Con nay lại xin hỏi

Phật tử nhân duyên gì

Tên là Quán Thế Âm?

- Đấng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý:

Lắng nghe hạnh Quán Âm,

Khéo ứng các quốc độ,

Thệ rộng sâu như biển,

Nhiều kiếp khó nghĩ bàn,

Hầu nhiều ngàn đức Phật,

Phát nguyện lớn thanh tịnh.

Ta vì ông lược nói:

Nghe tên và thấy thân



**Tâm niệm không luống uổng,
Hay diệt khổ các cõi.**

**Dù bị kẻ mạnh tâm
Xô rớt hầm lửa lớn,
Do sức niệm Quán Âm,
Hầm lửa biến thành đầm.**

**Hoặc trôi dạt biển lớn,
Các nạn quỷ cá rồng,
Do sức niệm Quán Âm,
Sóng lớn không thể chìm.**

**Hoặc từ đỉnh Tu-di
Bị người xô ngã xuống,
Do sức niệm Quán Âm,
Như mặt trời trên không.**

**Hoặc bị người ác đuổi,
Rớt xuống núi kim cương,**

**Do sức niệm Quán Âm,
Chẳng tổn một mảy lông.**

**Hoặc gặp giặc oán vây
Đều cầm dao toan hại,
Do sức niệm Quán Âm,
Cùng nhau khởi từ tâm.**

**Hoặc bị khổ nạn vua
Hành hình, mạng sắp mất,
Do sức niệm Quán Âm,
Đao liền gãy từng đoạn.**

**Hoặc tù giam xiềng xích,
Tay chân bị gông cùm,
Do sức niệm Quán Âm,
Tức thời được giải thoát.**

**Nguyên rửa, các thuốc độc,
Muốn làm hại thân mạng,**



**Do sức niệm Quán Âm,
Lại trở về người ấy.**

**Hoặc gặp ác La-sát,
Rồng độc, các quỷ dữ,
Do sức niệm Quán Âm,
Tức thời không dám hại.**

**Hoặc thú dữ vây quanh,
Nanh vuốt nhọn đáng sợ,
Do sức niệm Quán Âm,
Chúng vội vàng bỏ chạy.**

**Rắn độc và bò cạp,
Hơi độc, khói lửa đốt,
Do sức niệm Quán Âm,
Theo tiếng tự bỏ đi.**

**Mây chớp sấm sét nổ,
Xối mưa đá mưa rào,**

**Do sức niệm Quán Âm,
Liên được trời quang tạnh.**

**Chúng sanh bị khổ ách,
Vô lượng khổ bức thân,
Sức diệu trí Quán Âm,
Hay cứu thế gian thoát.**

**Đầy đủ sức thần thông,
Rộng tu trí phương tiện,
Khắp mười phương cõi nước,
Nơi nào cũng hiện thân.**

**Các loài trong đường ác,
Địa ngục, quỷ, súc sanh,
Khổ sanh già bệnh chết
Dần dần khiến dứt hết.**

**Chân quán, thanh tịnh quán,
Quảng đại, trí tuệ quán,**

**Bi quán và Từ quán,
Thường nguyện thường
chiêm ngưỡng.**

**Trí thanh tịnh giải thoát,
Tuệ sáng phá tối tăm,
Hay diệt nạn gió lửa,
Soi chiếu khắp thế gian.**

**Bi thể rắn như sấm,
Ý Từ diệu dường mây,
Mưa pháp vị cam lồ
Dập tắt lửa phiền não.**

**Kiến tụng đến cửa quan,
Trong quân trận sợ hãi,
Do sức niệm Quán Âm,
Bao oán thù đều giải.**

**Diệu Âm, Quán Thế Âm,
Phạm Âm, Hải Triều Âm,
Tiếng thế gian khôn sánh,
Vì thế nên thường niệm,
Niệm niệm chớ sanh nghi.**

**Quán Âm bậc tịnh thánh
Chính là nơi nương tựa
Cho sanh già bệnh chết.
Đủ tất cả công đức,
Mắt Từ nhìn chúng sanh.
Phước tụ như biển lớn
Cho nên phải đánh lễ.**

**Bấy giờ Trì Địa Bồ-tát liền từ chỗ
ngồi đến trước Phật bạch: “Thế
Tôn! Nếu có chúng sanh nào được
nghe phẩm Phổ Môn thị hiện, đạo
nghiệp tự tại, sức thần thông của**



Bồ-tát Quán Âm, phải biết công đức người đó không ít”.

Phật nói phẩm Phổ Môn xong trong chúng có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô-thượng Bồ-đề.

Quán Thế Âm Bồ-tát tùy tâm chú

Ám, đá ly đá ly, đốt đá ly, đốt đốt đá ly, sa bà ha (3 lần).

Thần chú lục tự đại minh

Ám ma ni bát minh hồng (3 lần).

TÁN

Đại sĩ Quán Thế Âm,

Hiệu Nhĩ căn Viên thông.

**Mười hai nguyện rộng sâu
Biển khổ thả thuyền từ.
Phổ tế, tâm viên dung
Khắp hiện thân vô cùng.**

**- Nam mô đại từ đại bi cứu khổ
cứu nạn linh cảm Quán Thế Âm Bồ-
tát (3 lần).**



MƯỜI HAI HOẰNG THỆ NGUYỆN



1- Nam mô hiệu Viên Thông, danh
Tự Tại, Quán Âm Như Lai, quảng
phát hoằng thệ nguyện (1 lay).

2- Nam mô nhất niệm tâm không
quản ngại, Quán Âm Như Lai,
thường tại Nam Hải nguyện (1 lay).

3- Nam mô trụ Sa Bà u minh giới,
Quán Âm Như Lai, tâm thanh cứu
khổ nguyện (1 lay).

4- Nam mô hàng tà ma trừ yêu
quái, Quán Âm Như Lai, năng trừ
nguy hiểm nguyện (1 lay).

5- Nam mô bình thanh tịnh rử
cành dương, Quán Âm Như Lai, cam
lồ rửa tâm nguyện (1 lay).

6- Nam mô đại từ bi năng hỷ xả,
Quán Âm Như Lai, thường hành
bình đẳng nguyện (1 lay).

7- Nam mô ngày đêm qua không
tôn hại, Quán Âm Như Lai, diệt ba
đường khổ nguyện (1 lay).

8- Nam mô hướng núi Nam chăm
lễ bái, Quán Âm Như Lai, gông cùm
giải thoát nguyện (1 lay).

9- Nam mô tạo pháp thuyền qua
biển khổ, Quán Âm Như Lai, độ tận
chúng sanh nguyện (1 lay).

10- Nam mô trước tràng phan, sau
bảo cái, Quán Âm Như Lai, tiếp dẫn
Tây phương nguyện (1 lay).



11- Nam mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới, Quán Âm Như Lai, Di Đà thọ ký nguyện (1 lay).

12- Nam mô đốn nghiêm thân ai sánh kịp, Quán Âm Như Lai, viên tròn mười hai nguyện (1 lay).

KINH TÂM YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ-tát Quán Tự Tại thực hành sâu xa pháp Bát Nhã ba la mật đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, độ thoát hết thảy khổ ách.

Này Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Xá Lợi Tử! Tướng Không của mọi pháp không sanh không diệt, không nhớ không sạch, không thêm không bớt.

Cho nên trong Chân Không không có sắc, không có thọ tướng hành thức. Không có mắt tai mũi lưỡi thân ý, không có sắc thanh hương vị xúc pháp, không có nhãn thức giới cho đến không có ý thức giới. Không có vô minh cũng không có hết vô minh cho đến không có già chết cũng không có hết già chết. Không có Khổ Tập Diệt Đạo. Không có trí tuệ cũng không có chứng đắc. Bởi vì vô sở đắc.

Bồ-tát y Bát Nhã ba la mật đa nên tâm không quản ngại. Vì không quản



ngại nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết-bàn. Ba đời chư Phật y Bát Nhã ba la mật đa nên được đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Cho nên biết Bát Nhã ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thật không hư.

Vì vậy nói chú Bát Nhã ba la mật đa: “Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, sa bà ha” (3 lần).

TÁN

Ma ha Bát Nhã ba la mật đa! (3 lần).

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

**Nam mô tam mãn đa, một đà
nằm, a bát ra để, hạ đa xá, ta nắng
nằm, đát diệt tha. Ám, khê khê, khê
hế, khê hế, hồng hồng, nhập phạ ra,
nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra,
bát ra nhập phạ ra, để sắt sá, để sắt
sá, sắt trí rị, sắt trí rị, ta phấn tra,
ta phấn tra, phiến để ca, thất rị duệ,
sa bà ha.**

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời hằng an lành.

Bốn mùa qua lại hằng an lành.

Nguyện ngôi Thượng sư

thương tiếp thọ.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,

Đêm ngày sáu thời hằng an lành.



**Bốn mùa qua lại hằng an lành.
Nguyện ngôi Tam-bảo thương tiếp thọ.**

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời hằng an lành.
Bốn mùa qua lại hằng an lành.
Nguyện ngôi Hộ Pháp thường ủng hộ.**

**- Nam mô tiêu tai giáng cát tường
đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát (3 lần).**

**- Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát
(108 lần).**

SÁM HỐI

**Tám thân, thế giới, đồng bọt nổi
Đa đoan tạo tội hướng giam lỏng
Bốn đại chỉ theo tài sắc trói
Một đời say đắm rượu thịt nồng.**

**Nuôi trai, dưỡng gái, sát sanh đầu.
Tiếp khách, phanh thây biết bao mạng.
Giàu có thì cân non gia thiếu,
Nghèo cùng lo khoét vách rạch bao.**

**Hủy Phật, báng Tăng, buông tác lưỡi.
Bội ân, lật nợ, khéo vu oan.
Hoặc hưởng thường trụ trộm vật tiền
Hoặc chốn tư gia xâm cửa cải.**

**Nghiệp kình trước đài thân hiển hiện
Sông tro, sóng lửa, tự phiêu trầm.
Nhân gian trăm tuổi dễ đi qua,
Địa ngục bấy giờ làm sao khỏi?**

**Thiết vi thành sắt cao ngàn trượng,
Vạc dầu xương nấu vạn khúc tan.
Đêm nằm giường đình, ngày treo ngược.
Núi đao rừng kiếm, ngục ba tra.**



**Thường nghe tuệ nhật sức quang minh.
Dũng phá tội khiên, tiêu hắc ám.
Muốn được thân người không thất lạc,
Mau nương Phật lực kết thiện duyên.**

**Miễn đời da người lấy lông vấy,
Thoát thân ma quỷ cõi u minh,
Mau phải dập đầu cầu Thánh Chúa
Tái tam trần khẩn cáo Quán Âm.**

**Từ xưa đã tạo bao tội lỗi,
Nguyện Phật từ bi thông sám hối.**

**Chí tâm quy mạng đánh lễ Nhĩ
căn viên thông đại bi linh cảm Quán
Thế Âm Bồ-tát (1 lay).**

PHÁT NGUYỆN

Bao nhiêu phiền não nguyện tiêu trừ,
Mười ác trói chằng nay cởi bỏ.

Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới,
Xin đoạn triền miên hữu lậu nhân.

Nhiễm nhân, nhiễm quả, nhiễm
trần duyên

Nguyện quyết đời đời không nối tiếp.

Thuận hiện, thuận tiền, thuận
hậu nghiệp

Tam thế oan khiên vĩnh diệt trừ.

Phá trai, phá giới, phá oai nghi

Hết thảy chí tâm cầu sám hối.

Nghiệp chướng, báo chướng, phiền
não chướng

Quán thân thật tướng, tánh đều không.



**Kính Phật, kính Pháp, kính chân Tăng
Thanh tịnh Pháp-thân sớm huân hiển.**

**Chí tâm quy mạng đảnh lễ nhĩ
căn viên thông đại bi linh cảm Quán
Thế Âm Bồ-tát (1 lay).**

HỒI HƯỚNG

**Tụng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước con hồi hướng
Khắp nguyện trăm nịch bao**

chúng sanh

Sớm về cõi Phật Quang Vô Lượng.

Nguyện tiêu ba chướng, trừ phiền não,

Nguyện được trí tuệ chân minh liễu,

Khắp nguyện tội chướng đều tiêu trừ,

Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây phương cõi Tịnh-độ,

**Chín phẩm hoa sen làm cha mẹ,
Hoa nở, thấy Phật, chứng vô sanh.**

Bất thoái Bồ-tát đồng bạn lữ.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả,

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Quán Âm thị hiện, thuyết pháp độ sanh. Lâm nạn xưng danh, tầm thanh cứu khổ. Hiện tiền chúng con thành tâm phúng tụng đại thừa pháp bảo tôn kinh, chuyên vì cầu an các Phật tử... Nguyện cầu thân thể an Khang, mạng vị lâu dài. Bốn mùa không chút tai ương, quanh năm thêm lành cát khánh.



**Khắp nguyện gia đình hưng
thịnh, con cháu vui hòa, vạn tội
băng tiêu.**

**Câu siêu các hương linh (đọc tên)...
cùng các hương linh anh hùng chiến
sĩ vì nước hy sinh, đồng bào tử nạn,
12 loại cô hồn, nương công đức này
sớm bỏ đường mê, sanh về Tịnh-độ.**

**Khắp nguyện: Âm siêu dương
thái, nước thanh dân an, thế xuất
thế gian đồng thành Phật đạo.**

TAM TỰ QUY

**- Tự quy y Phật, xin nguyện
chúng sanh hiểu rõ đạo lớn, phát
tâm Bồ-đề (1 lay).**

- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh vào sâu kinh tạng, trí tuệ như biển (1 lay).

- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh thông lý đại chúng, hết thảy không ngại (1 lay).



Đại ý phẩm Phổ Môn



Kinh Pháp Hoa là bản di chúc Phật giao phó gia nghiệp cho những cùng tử đã biết trở về.

Như Lai chỉ do một đại sự nhân duyên xuất hiện ra đời là khai thị ngộ nhập Phật tri kiến cho chúng sanh. Phật tri kiến chính là nhất chân pháp giới Như Lai Tạng tâm.

Ngài Hám Sơn ước theo ba Chứng-ý-sanh-thân ở kinh Lăng Già, để giải thích minh tỏ thứ lớp chứng nhập Phật tri kiến ở kinh Pháp Hoa.

Như thế, ba phẩm Dược Vương, Diệu Âm và Phổ Môn, thứ lớp nói về ba Chứng-ý-sanh-thân, tức là phân chứng nhập của kinh



Pháp Hoa. Phẩm Phổ Môn là hoàn toàn diệu kế Phật tâm, viên chiếu pháp giới. Bản hoài xuất thế của đức Thích Ca tới đây là viên mãn.

Như Lai Tạng mê chuyển thành A-lại-da thức. Vô Tận Ý Bồ-tát nêu biểu tạng thức đã chuyển trở về thành trí nên đứng thỉnh hỏi. Phổ Môn là thần lực khó nghĩ bàn của 5 thức trước, nay gọi là Thành-sở-tác-trí. Đức Quán Thế Âm nương đây để hiện thân khắp pháp giới.

Hỏi tên để tìm hiểu thực chất nên đức Thế Tôn dùng những sự việc hiển nhiên để đáp. Bồ-tát cùng sáu đạo chúng sanh đồng một bi ngưỡng. Bồ-tát quán tự tánh viên thông, thấy hết thấy chúng sanh đồng thể bình đẳng. Chúng sanh ở trong tâm Bồ-tát nên không khổ nào Bồ-tát không biết. Nhưng phải đợi chúng sanh niệm danh hiệu, nghĩa là chịu quay về với Bồ-tát, thì thần lực



mới có thể gia hộ. Điều kiện duy nhất là phải cung kính, nghĩa là tin chắc có Bồ-tát thật, ở ngay tâm mình, có khả năng cứu mình, nên thiết tha một lòng thành kính niệm. Kinh nói: “Cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn”.

Mười bốn thí vô úy được nêu rõ nguyên nhân trong kinh Lăng Nghiêm. Chúng sanh thấy nhờ sáng của lửa, nghe nhờ làn sóng âm ba nên có nghiệp báo phải chịu những nạn nước lửa. Nay Bồ-tát đã tiêu căn trần nên có thể cứu thoát.

Vì đã đoạn diệt vọng tưởng, tâm không sát hại nên có thể khiến chúng sanh thoát nạn quỷ ác.

Lại vì căn trần không còn đối địch nên có thể cứu được nạn đao binh.

Văn tánh linh minh, tuệ tánh phát quang, diệt hết u ám nên có thể cứu được các nạn cõi âm quấy phá.

Đã lia trần lụy nên có thể khiến gông cùm xiềng xích đứt đoạn v.v...

Vì cùng Như Lai đồng một từ lực, khiến Bồ-tát thân thành 32 diệu ứng vào các quốc độ. 32 ứng thân hiển rõ chủng loại Câu-sanh-vô-hành-tác-ý-sanh-thân (*kinh Lăng Già*). Hiện thân bốn Thánh sáu phàm mà không nói đến tam đồ vì khổ thú chẳng phải chỗ nói pháp, nhưng không phải không cứu (*xem văn kệ trùng tụng*).

Phật khuyên cúng dường. Vô Tận Ý dâng ngọc nói là pháp thí, nghĩa là vì tất cả chúng sanh mà cúng dường. Đức Quán Âm từ chối để nêu biểu pháp tánh vốn không thọ xả.

Đức Phật khuyên thọ nêu biểu tánh chân như không lập một pháp nhưng công dụng không bỏ một phước nào không làm. Bồ-tát nhận rồi chuyển dâng lên hai đức Thế Tôn nêu biểu đem công đức của chúng sanh hồi hướng về Chân như và Phật đạo.



Chân quán: Quan sát thấy chúng sanh những tướng sai khác đều hư vọng. Tất cả đều quy về nhất chân pháp giới.

Thanh tịnh quán: Quán thấy chúng sanh tâm tánh bản lai thanh tịnh, không các tạp nhiễm.

Trí tuệ quán: Bồ-tát dùng đại trí tuệ chiếu soi, giúp chúng sanh phá si ám.

Bi quán: Dem tâm thương xót quan sát chúng sanh, không khổ nào không cứu.

Từ quán: Dem tâm từ hòa quan sát chúng sanh, hằng mong ban vui.

Dùng năm phép quán này hằng chiếu chúng sanh nên nói là: “Ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay hộ trì”, chứng tỏ Bồ-tát chưa từng một niệm xả bỏ chúng sanh.

Trí thanh tịnh giải thoát: Hán văn là “Vô cấu thanh tịnh quang”. Vô cấu tức Giải-thoát-đức. Thanh tịnh tức Pháp-thân-đức.

Quang tức Bát-nhã-đức. Vì mê tánh đức nên mới có tam tai. Nay Bồ-tát dùng đức dụng này phổ chiếu thế gian nên hàng phục được tam tai và tám nạn.

Bi thể rắn như sấm: Hán văn là “Bi thể giới lôi chấn”: Lấy trí tuệ làm thân, lấy Bi làm thể. Đây là thân nghiệp của Bồ-tát. Mỗi khi cần rắn dạy chúng sanh thì mạnh mẽ như sấm sét. Nhưng bản tâm (*ý nghiệp*) thì “Từ ý diệu đại vân”, mát mẽ mềm dịu như mây che trùm cả vũ trụ. Khẩu nghiệp của Ngài “Chú cam lồ pháp vũ” luôn luôn mưa pháp, tưới tắt lò lửa phiền não đang nung nấu muôn loài.

Thuyết pháp biện tài gọi là Diệu Âm. Tâm thanh cứu khổ là Quán Thế Âm. Không vướng mắc bận lòng gì đến khen chê là Phạm Âm. Ứng cảm chẳng lỡ thời là Hải Triều Âm.



Ba mươi hai ứng thân thuyết pháp và các thân chú bất tư nghì cứu khổ ban vui là năng lực Diệu Âm. Thí vô úy trong tám nạn là năng lực Quán Thế Âm. Trừ ba độc, phá xan tham là năng lực Phạm Âm. Tất cả hy cầu cảm ứng không lỡ thời là năng lực Hải Triều Âm.

Phần kết nói về công đức nghe phẩm này. Chỉ nghe còn được thế huống chi thọ trì thì việc tu chứng chắc chắn trong tay.

Trì Địa Bồ-tát đứng ra kết phần công đức vì Quán Âm chứng được Pháp-thân, tận nhất chân địa và hay khiến chúng sanh trụ trì ở đại địa tâm.

Nghiệp tự tại: Vô tác diệu dụng ứng cảm chúng sanh.

Phổ Môn thị hiện: Hiện thân khắp các cửa (vào khắp muôn loài).

Thần thông lực: Khổ nào cũng cứu được.

Đức Quán Âm đã chứng Diệu-giác. Tuy ở quả vị mà không xả nhân hạnh. Đã thành Phật mà vẫn làm việc Bồ-tát, hiện thân nhiều như mây ở khắp pháp giới để tế độ chúng sanh. Phẩm Phổ Môn nêu tỏ những công đức để chứng nghiệm nhập Phật tri kiến, thành Phật quả Bồ-đề. Bồ-tát Quán Thế Âm đã chứng quả Bồ-đề nên ai nghe phẩm này đều phát tâm Vô-thượng để tiến tới diệu hạnh.

*Rút ở Pháp Hoa Thông Nghĩa
của Hám Sơn Đại-sư, pháp hứ
Đức Thanh.*



SÁM SÁU CĂN

KHÓA HƯ



SÁM SÁU CĂN

Tựa khoa nghi sám hối

Đi đường bộ phải có xe. Qua sông cần có đò. Chiếc áo nơ cả 10 năm, một ngày giặt kỹ có thể sạch. Nghiệp ác chứa từ trăm ngàn kiếp, nhờ sức sám hối có thể tiêu trừ.

Thương thay! Giác tánh bản lai viên minh thanh tịnh như vầng thái hư trong trẻo. Chỉ vì mê vọng mà chia thành thánh phàm, trí ngu. Đức Phật ta phương tiện chỉ nẻo đường về, ứng bệnh cho thuốc, dạy chúng sanh siêng năng quy y lễ sám. Tâm xưa làm ác như mặt trăng bị mây che. Tâm



nay làm lành như thuốc tan bóng tối. Công dụng của lễ sám thật lớn vô cùng.

Người học mờ mịt, gốc thiện mong manh. Ngày thời căn trần kích thích, lưới nghiệp buộc ràng. Đêm thời ngủ say như chết, chiêm bao mơ mộng. Vô minh chính là gốc tai ương muôn họa. Bao nghiệp chất chứa đều từ sáu căn gây ra nên Trẫm thân chế khoa nghi sám hối, lời nói ít, nghĩa lý gần, khiến người thấy nghe dễ hiểu, vui đọc, ham tụng mà phát tâm siêng năng sám hối.

*Bởi hoa xuân nở ven ngô tía,
Nên có oanh vàng đậu liễu xanh.*

Vì mong lợi mình lợi người nên tạm lập phương tiện. Xin những bậc mắt sáng miễn chê cười.

*Trần Thái Tông Hoàng Đế ngự chế
(Trúc Lâm Sơ Tổ)*

KHOA HỒ LỰC



Vầng ô vừa hé sáng, mặt đất rạng
dần dần.

Mắt lóa bao màu sắc, tâm vương
mọi cảnh trần.

Đừng tham ôm thân xác, hãy sớm
cất đầu lên.

Sáu niệm luôn luôn nhớ, mong
câu hợp nẻo chân.

– Nam mô tận hư không biến pháp
giới thập phương tam thế nhất thiết
thường trụ Phật-đà-da tôn (1 lay).



- Nam mô tận hư không biến pháp giới thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Đạt-ma-da tạng (1 lay).

- Nam mô tận hư không biến pháp giới thập phương tam thế nhất thiết thường trụ Tăng-già-da chúng.

(1 lay)

DÂNG HƯƠNG

Con dâng hương giới, hương định, hương tuệ, hương giải thoát, hương giải thoát tri kiến. Năm thứ hương này kết thành đài mây sáng trưng pháp giới, cúng dường mười phương thường trụ Tam-bảo, khắp huân chúng sanh phát tâm Bồ-đề, xa lìa vọng hoặc, thành đạo Vô-thượng.

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni
Phật (3 lần).**

(1 lạy)

SÁM HỐI

**Kính tâu đại giác mười phương,
hùng sư tam thế, từ sáu căn ngộ
được tánh linh, nhiếp chín loài về
sen chín phẩm. Giờ này vầng hồng
chiếu đỉnh, trời quang nắng sáng.
Nhưng mặt trời lên cao để rồi lặn.
Con người có thịnh ắt có suy. Hình
thể chẳng lâu bền, sang giàu đâu
còn mãi. Ngày nay chẳng tạo nhân
lành, mai sau đi về đường khổ. Cầu
khai tâm Phật, bừng sáng chiếu soi,
vô minh tan hết.**



Chúng con từ vô thủy quên mất bản tâm, chẳng biết đường chánh, luân hồi chịu khổ vì sáu căn sai. Nếu không sám hối thật khó giải thoát. Hôm nay một lòng tin kính, chúng con quy mạng đảnh lễ Vô-thượng Tam-bảo, cầu xin sám hối.

(1 lạy).

Nghiệp căn mất là: Ham xem nhân ác, chẳng đoái sự lành. Lầm ngó không hoa, quên nhận trắng thật. Ghét yêu nổi rồi, đẹp xấu tranh bày. Lóa mắt xem càn mờ đường chánh kiến, xanh qua trắng tới, tía phải vàng sai, con mắt trông tà hết kẻ thông manh. Mà xanh má phấn ngang liếc trộm nhìn. Có

mắt như mù, nào thấy bản lai diện mục. Gặp người giàu có, dua nịnh ngó nhìn. Gặp kẻ nghèo hèn, bỏ qua chẳng đoái. Thiên hạ đau khổ, đưa mắt lạnh lùng. Người thân là trần, nước mắt như mưa. Trong chùa điện Phật, không thềm chiêm ngưỡng. Gái trai gặp gỡ, mắt liếc mày đưa, mê man quên lẽ, chẳng e Hộ pháp, chẳng sợ Long thần.

Tội lỗi vô cùng từ nơi căn mắt. Đọa vào địa ngục trải bao nhiêu kiếp như cát sông Hằng. Được lên làm người lại hỏng căn mắt. Nếu không sám hối, thật khó giải thoát. Nay trước Tam-bảo, chúng con chí thành cầu xin sám hối.

(1 lạy).



Nghịch căn tai là: Biếng nghe chánh pháp, ưa lóng chuyện tà. Mê mất gốc thật, chạy theo sai lầm. Vang vang đàn sáo cho là rỗng ngâm. Nhịp nhàng mõ chuông coi như ếch ộp. Văn kinh lời kệ chẳng để vào tai. Tình tứ hát ca mắc liền thích thú. Thoảng nghe khen hảo hí hứng tìm cầu. Lời phải điều hay chẳng thêm đón nhận. Nói đông nói dài thì kê tai ghé má. Thấy hay bạn hiền răn dạy đình ninh lại bịt tai không đoái. Tiếng vòng tiếng xuyên đã nẩy lòng tham, nghe nửa câu kinh liền như tai ngựa.

Tội lỗi vô cùng từ nơi căn tai. Đọa vào địa ngục, trải bao nhiêu kiếp như cát sông Hằng. Được lên

làm người lại hỏng căn tai. Nếu không sám hối thật khó giải thoát. Nay trước Tam-bảo, chúng con chí thành cầu xin sám hối (1 lay).

Nghiệp căn mũi là: Ngồi thiền trên bờ ao, thoảng thọ hương sen, đã bị quỷ thần kết tội ăn trộm. Nữ nhân đi qua, hít thở hương thơm son phấn tỏa ra, liền bị Thiên Long chê là đạo hạnh có vết. Huống chi chỉ tham lan xông xạ ướp, chẳng thiết năm phần hương Pháp-thân. Tai đào má hạnh quyến luyến chẳng rời, giác hoa tâm hương kéo về chẳng được. Lư trầm cúng Phật, buông lung ngửi khói, nào nghĩ lễ nghi. Nước mũi hỉ bừa bản như tịnh địa.



Say sưa ngủ bậy, tháp Phật điện
đường, hơi thở nồng nàn hun kinh
xông tượng. Hôi tanh ăn uống đăm
mê như lợn rúc phân.

Tội lỗi vô cùng từ nơi căn mũi.
Đọa vào địa ngục, trải bao nhiêu
kiếp như cát sông Hằng. Được lên
làm người lại hỏng căn mũi. Nếu
không sám hối thật khó giải thoát.
Nay trước Tam-bảo, chúng con chí
thành cầu xin sám hối (*1 lay*).

Nghiệp căn lưỡi là: Tham đủ mọi
vị, nếm cả béo gầy. Tàn hại sinh
linh, nuôi sướng thân miệng. Nấu
nướng loài bay loài chạy, mổ chiên
loài lặn loài bơi. Máu thịt tanh
miệng, hành tỏi ướp lòng. CƠM CHAY

khó nuốt, coi tựa người đau. Mỡ thịt
hân hoan, tiệc tùng vui vẻ. Cưới vợ
gả chồng, giết hại sinh linh vì ba tấc
lưỡi.

Lại còn nói dối, bày chuyện thêu
dệt, hai lưỡi, ác khẩu, chê bai Tam-
bảo, nguyên rửa mẹ cha. Ngạo mạn
Thánh Hiền, báng vua lừa chúa,
giọng hay lời khéo, ngậm độc phun
người, gièm pha kẻ khác, che đậy lỗi
mình. Khoe khoang tự hào, sỉ nhục
người nghèo, xua đuổi Tăng Ni, đánh
mắng tôi tớ. Nịnh hót chê khen, bào
chữa lỗi lầm, lấy hư làm thật,
chuyện có nói không. Cột đũa trong
phòng Tăng, ôn ào trên điện Phật.

Tội lỗi vô cùng từ nơi căn lưỡi.
Đọa vào địa ngục, trải bao nhiêu



kiếp như cát sông Hằng. Được lên làm người lại bị cầm ngọng. Nếu không sám hối thật khó giải thoát. Nay trước Tam-bảo, chúng con chí thành cầu xin sám hối (1 lay).

Nghiệp căn thân là: Tinh cha máu mẹ, giả hợp nên hình. Năm tạng trăm xương cùng nhau kết lại, chấp làm thể mình quên mất Pháp-thân, sinh dâm, sát, trộm.

Nghiệp sát sanh là: Tàn nhẫn độc ác, không lòng nhân từ. Giết hại chúng sanh nào hay một thể. Lầm hại, cố sát, tự làm sai người. Vẽ bùa, trù yểm. Hoặc chế thuốc độc, hoặc đốt núi rừng, lấp cạn khe suối, giăng chài giăng lưới, thả cứt sứt

chó. Thấy nghe mừng vui, nghĩ đến tưởng làm, cử động vận hành đều thành nghiệp sát.

Nghiệp trộm cắp là: Thấy vật của người liền nảy lòng tham. Đập khóa mở ngăn, sờ bao mò túi. Cửa Phật thường trụ cướp làm của riêng, không sợ thần giận. Chẳng những vàng ngọc mới phạm tội tà, cây kim ngọn cỏ cũng thành nghiệp trộm.

Nghiệp tà dâm là: Lòng mê sắc tiếng, mắt đắm phấn son, chẳng đoái liêm trinh, riêng sinh lòng dục. Hoặc nơi tinh khiết, điện Phật phòng Tăng, gần gũi gái trai, cùng nhau đùa giỡn. Tung hoa ném quả, chạm chân vỗ vai, phá rào leo tường, đều thành dâm nghiệp.



Các tội lỗi ấy không bến không bờ. Đến khi chết đi sa xuống địa ngục, trai ôm cột đồng, gái nằm chông sắt. Muôn kiếp đọa đày, được lên làm người lại còn dư báo. Nếu không sám hối sao được tiêu trừ. Nay trước Tam-bảo, chúng con chí thành cầu xin sám hối (1 lay).

Nghiệp căn ý là: Nghĩ tưởng liên miên, không một khắc dừng, gấn bó cảnh trần, vui tâm trong tưởng. Như tầm kéo kén càng dệt càng dày. Như con thiêu thân vào lửa tự đốt. Hôn mê chẳng tỉnh, đảo điên sinh càn, rối loạn tác lòng đều do 3 độ:

Tội tham sên là: Mưu ngầm vợ vét, bủn xỉn tiếc bòn. Vốn 1 lời 10 còn

chưa vừa ý. Cửa như nước chứa, lòng tựa chén rò, rót vào bao nhiêu cũng không thoả mãn. Tiền nát thóc mục, chẳng cứu người nghèo. Vải chất lụa chồng, đâu giúp kẻ rách. Vợ vào cả trăm vẫn cho là ít, mất đi một chút gọi là hại to. Trên từ ngọc báu, dưới đến tơ gai, kho đụn chất đầy, ngày tính đêm lo, thân tâm vất vả đều do tham nghiệp.

Tội sân giận là: Gốc do tính tham, lửa giận phục cháy. Mắt trợn miệng gào, công kích, đánh lộn. Chẳng những người tục cả đến Tăng Ni, kinh sách luận bàn, tổn thương hòa khí, chê cả sư trưởng, bới móc mẹ cha, héo lá úa cành, nông nản lửa độc. Buông lời tổn vật, mở miệng



hại người, không nghĩ từ bi, không vâng luật cấm. Nói tợ thần thánh, xúc cảnh như ngu, tuy ở cửa Không, khư khư chấp ngã. Trái ý nổi sân, trở lại hại mình. Như cây sinh lửa, lửa cháy đốt cây.

Tội ngu si là: **Căn tính dần độn, ý thức tối tăm, không biết tôn ty, không phân thiện ác, ích kỷ hại người, báng Phật chiêu ương, nhổ trời ướm mặt. Quên ân quên đức, bội nghĩa bội nhân. Không xét không nghĩ đều do si nghiệp.**

Những tội như thế rất nặng rất sâu. Đến khi chết đi sa xuống địa ngục, trải trăm ngàn kiếp mới lên làm người lại chịu ngoan báo. Nếu không sám hối làm sao tiêu trừ. Nay

**trước Tam-bảo, chúng con chí thành
cầu xin sám hối (1 lay).**

**Chí tâm khuyến thỉnh
Khuyến thỉnh mười phương
ba đời Phật,
Cùng chư Bồ-tát, Thánh Hiền Tăng,
Rộng khai phương tiện từ bi tâm
Tiếp dẫn chúng sanh lên bờ giác (1 lay).**

**Chí tâm tùy hỷ
Con nay vui vẻ tin theo Phật,
Hôm mai thành kính sám tội xưa,
Bạc thang Thập Địa nguyện tiến lên,
Bồ-đề chân tâm không thoái chuyển.
(1 lay)**

**Chí tâm hồi hướng
Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,
Dập đầu đánh lễ đức Từ Bi,**



**Mật mờ lối quỉ khó lần ra.
Nay không gắng gỏi tu hành đạo,
Ngày khác làm sao thấy Phật đà (1 lay).**

PHỤC NGUYỆN

**Tam-bảo chứng minh, oai thần hộ
niệm. Bồ-tát, Thanh-văn, Phạm
Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương
chúng, Thiên Long Bát Bộ, Hộ pháp
tôn thần, từ bi gia hộ... tội chướng tiêu
trừ, trí tuệ khai minh, bốn mùa an ổn,
chỗ ở phong nhiêu, phước thọ tăng
long, tùy tâm mãn nguyện. Hiện tiền
Bồ-đề khải phát, Phật sự viên thành,
mai sau được Phật Di Đà thọ ký.**

**Âm siêu dương thái, pháp giới
chúng sanh đồng thành Phật đạo.**



TAM TỰ QUY

- Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh hiểu rõ đạo lớn, phát tâm Bồ-đề (1 lay).

- Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh vào sâu kinh tạng, trí tuệ như biển (1 lay).

- Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh thống lý đại chúng, hết thảy không ngại (1 lay).



HÔNG DANH BẢO SÁM





HỒNG DANH BẢO SÁM



**Đại từ đại bi thương chúng sanh,
Đại hỷ đại xả cứu muôn loài,
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm,
Chúng con chí thành quy mạng lễ (1 lay).**

**- Nam mô quy y Kim cương
Thượng sư (1 lay).**

**- Quy y Phật, quy y Pháp, quy y
Tăng (1 lay).**

**Con nay phát tâm không vì tự cầu
nhân thiên phước báo, Thanh-văn,
Duyên-giác cho đến quyền thừa các
ngôi Bồ-tát, duy y tối thượng thừa**



phát Bồ-đề tâm, nguyện cùng pháp giới chúng sanh nhất thời đồng chứng Vô-thượng Bồ-đề (1 lay).

- Nam mô quy y mười phương tận hư không giới hết thủy chư Phật.

(1 lay).

- Nam mô quy y mười phương tận hư không giới hết thủy Tôn Pháp.

(1 lay).

- Nam mô quy y mười phương tận hư không giới hết thủy Hiền Thánh Tăng (1 lay).

- Nam mô Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật Thế Tôn (1 lay).

*Từ đây trở xuống cứ một danh hiệu
Phật 1 lay.*

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

- 1. Nam mô Phổ Quang Phật.**
- 2. Nam mô Phổ Minh Phật.**
- 3. Nam mô Phổ Tịnh Phật.**
- 4. Nam mô Đa Ma La Bát Chiên
Đàn Hương Phật.**
- 5. Nam mô Chiên Đàn Quang Phật.**
- 6. Nam mô Ma Ni Tràng Phật.**
- 7. Nam mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni
Bảo Tích Phật.**
- 8. Nam mô Nhất Thiết Thế Gian
Nhạo Kiến Thường Đại Tinh Tấn
Phật.**
- 9. Nam mô Ma Ni Tràng Đẳng
Quang Phật.**



10. **Nam mô Huệ Cự Chiếu Phật.**
11. **Nam mô Hải Đức Quang Minh Phật.**
12. **Nam mô Kim Cương Lao Cường Phổ Tán Kim Quang Phật.**
13. **Nam mô Đại Cường Tinh Tấn Đông Mãnh Phật.**
14. **Nam mô Đại Bi Quang Phật.**
15. **Nam mô Từ Lực Vương Phật.**
16. **Nam mô Từ Tạng Phật.**
17. **Nam mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng Phật.**
18. **Nam mô Hiền Thiện Thủ Phật.**
19. **Nam mô Thiện Ý Phật.**
20. **Nam mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật.**
21. **Nam mô Kim Hoa Quang Phật.**
22. **Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật.**

23. Nam mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật.
24. Nam mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật.
25. Nam mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật.
26. Nam mô Bất Động Trí Quang Phật.
27. Nam mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật.
28. Nam mô Tài Quang Minh Phật.
29. Nam mô Trí Tuệ Thắng Phật.
30. Nam mô Di Lạc Tiên Quang Phật.
31. Nam mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí Vương Phật.
32. Nam mô Thế Tịnh Quang Phật.
33. Nam mô Long Chúng Thượng Tôn Vương Phật.
34. Nam mô Nhật Nguyệt Quang Phật.



35. Nam mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật.
36. Nam mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật.
37. Nam mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực Vương Phật.
38. Nam mô Diệu Âm Thắng Phật.
39. Nam mô Thường Quang Tràng Phật.
40. Nam mô Quan Thế Đẳng Phật.
41. Nam mô Huệ Oai Đẳng Vương Phật.
42. Nam mô Pháp Thắng Vương Phật.
43. Nam mô Tu Di Quang Phật.
44. Nam mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật.
45. Nam mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng Vương Phật.

46. Nam mô Đại Huệ Lực Vương Phật.
47. Nam mô A Sơ Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật.
48. Nam mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật.
49. Nam mô Tài Quang Phật.
50. Nam mô Kim Hải Quang Phật.
51. Nam mô Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Phật.
52. Nam mô Đại Thông Quang Phật.
53. Nam mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn Vương Phật.
54. Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
55. Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật.
56. Nam mô Bảo Quang Phật.
57. Nam mô Long Tôn Vương Phật.



58. **Nam mô Tinh Tấn Quân Phật.**
59. **Nam mô Tinh Tấn Hỷ Phật.**
60. **Nam mô Bảo Hỏa Phật.**
61. **Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật.**
62. **Nam mô Hiện Vô Ngu Phật.**
63. **Nam mô Bảo Nguyệt Phật.**
64. **Nam mô Vô Cấu Phật.**
65. **Nam mô Ly Cấu Phật.**
66. **Nam mô Đông Thích Phật.**
67. **Nam mô Thanh Tịnh Phật.**
68. **Nam mô Thanh Tịnh Thích Phật.**
69. **Nam mô Ta Lưu Na Phật.**
70. **Nam mô Thủy Thiên Phật.**
71. **Nam mô Kiên Đức Phật.**
72. **Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật.**
73. **Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.**

74. Nam mô Quang Đức Phật.
75. Nam mô Vô Ưu Đức Phật.
76. Nam mô Na La Diên Phật.
77. Nam mô Công Đức Hoa Phật.
78. Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý
Thần Thông Phật.
79. Nam mô Tài Công Đức Phật.
80. Nam mô Đức Niệm Phật.
81. Nam mô Thiện Danh Xưng Công
Đức Phật.
82. Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng
Vương Phật.
83. Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức
Phật.
84. Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật.
85. Nam mô Thiện Du Bộ Phật.
86. Nam mô Châu Tráp Trang
Nghiem Công Đức Phật.



87. Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.
88. Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ
Ta La Thọ Vương Phật.
89. Nam mô Pháp Giới Tạng Thân A
Di Đà Phật.

Hết thủy thế giới chư Phật Thế Tôn thường trụ tại thế, xin từ niệm con. Đời này đời trước, từ vô thủy sanh tử tới nay, chúng con đã tạo bao nhiêu tội, tự làm khuyên người, thấy nghe vui theo. Hoặc Tháp hoặc Tăng, hoặc bốn phương Tăng vật, tự trộm cắp khuyên người trộm cắp, thấy nghe vui theo. Năm tội vô gián, tự làm khuyên người, thấy nghe vui theo. Mười đường không lành: Thân sát sanh, trộm cắp, dâm dục. Miệng dối láo, hai lưỡi, thêu dệt, độc ác.

Tâm tham trước, giận hại, si loạn, tự làm khuyên người, thấy nghe vui theo. Bao nhiêu tội chướng, hoặc che dấu hoặc tỏ lộ, đáng đọa địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh, các nơi ác thú, biên địa, hạ tiện cùng dòng bất tín. Những tội chướng như vậy, hôm nay chúng con cầu xin sám hối (*1 lay*).

Xin chư Phật Thế Tôn chứng biết cho con. Con phủ phục trước chư Phật, dâng lời tác bạch: Đời này đời trước con đã từng bá thí, cho đến bá thí cho loài súc sanh một miếng ăn. Hoặc tu tịnh hạnh bao nhiêu thiện căn, thành tựu chúng sanh bao nhiêu thiện căn, tu hành Bồ-đề bao nhiêu thiện căn cùng phát tâm cầu chứng Vô-thượng-trí bao nhiêu



thiện căn, nguyện đều hồi hướng
Vô-thượng Bồ-đề. Như quá khứ, hiện
tại, vị lai chư Phật đã hồi hướng thế
nào, con cũng xin hồi hướng như
vậy. Bao nhiêu tội con cầu sám hối,
bao nhiêu phước con hoan hỷ theo.
Nương công đức Phật nguyện thành
Vô-thượng-trí. Quá khứ, hiện tại, vị
lai chư Phật là biển công đức vô
lượng tối thắng của chúng sanh, con
nay quy mạng chí thành đảnh lễ (1 lay).

Trong mười phương ba đời thế giới,
Có bao nhiêu bậc nhân Sư tử,
Con đem thân miệng ý thanh tịnh,
Nhất thiết biến lễ tận không dư.
Phổ Hiền hạnh nguyện oai thần lực
Khắp hiện trước hết thầy Như Lai.
Một thân lại hiện vi trần thân,

Mỗi thân biến lễ vi trần Phật (1 lay).
Nơi mỗi hạt bụi có vi trần số Phật,
Vị nào cũng ngồi trong chúng hội Bồ-tát.
Vô tận pháp giới bao nhiêu bụi đều thế,
Với ai tin sâu, chư Phật vẫn sung mãn.
Nơi mỗi vị Phật con đem biển âm thanh,
Tận kiếp vị lai, vô tận diệu ngôn từ
Ca ngợi biển công đức thâm sâu của
Phật (1 lay).

Con đem những tràng hoa tối thắng,
Âm nhạc cùng tràng phan bảo cái,
Đủ các thứ trang nghiêm tối thắng,
Con nay cúng dường chư Như Lai.

Tối thắng y phục, tối thắng hương,
Hương bột, hương đốt cùng đèn đuốc,
Mỗi mỗi đều như núi Diệu Cao,



**Con xin cúng dường chư Như Lai.
Con đem tâm quảng đại hiểu rõ,
Tin sâu hết thảy ba đời Phật,
Đều dùng Phổ Hiền hạnh nguyện lực,
Khắp biến cúng dường chư Như Lai
(1 lạy).**

**Con xưa đã tạo bao nghiệp ác.
Đều vì ba độc tham sân si,
Từ thân miệng ý phát sanh ra
Hết thảy con nay cầu sám hối (1 lạy).**

**Mười phương tất cả bao chúng sanh,
Nhị thừa, hữu học cùng vô học,
Như Lai Bồ-tát bao công đức,
Con đều chí thành xin tùy hỷ (1 lạy).**

**Bao nhiêu ngọn đèn chiếu thế gian,
Vừa mới thành tựu đạo Bồ-đề,
Con nay cung kính xin khuyến thỉnh**

Chuyển bánh xe pháp vô thượng diệu

(1 lay).

**Chư Phật muốn thị hiện Niết-bàn,
Con đều chí thành xin khuyến thỉnh,
Duy nguyện lâu trụ vi trần kiếp,
Lợi ích an vui chúng hữu tình *(1 lay)*.**

**Lễ tán, cúng dường bao nhiêu phước,
Thỉnh Phật trụ thế, chuyển pháp luân,
Tùy hỷ, sám hối, bao thiện căn,
Hồi hướng chúng sanh và Phật đạo.
Nguyện đem công đức thù thắng này
Hồi hướng vô thượng chân pháp giới,
Tánh tướng Phật pháp cùng Tăng-già,
Hai đế dung thông tam muội ấn.
Biển công đức vô lượng vô biên
Con nay đều xin tận hồi hướng *(1 lay)*.**

Tất cả chúng sanh thân miệng ý



**Thấy hoặc chê bai pháp của con,
Bao nhiêu nghiệp chướng sâu như vậy.
Ắt đều tiêu diệt không còn dư.
Niệm niệm trí soi khắp pháp giới,
Rộng độ chúng sanh thể không thoái.
Hư không thế giới có thể tận,
Chúng sanh và nghiệp phiền não tận
Bốn pháp này rộng lớn vô biên,
Nguyện con hồi hướng cũng như vậy.**
(1 lay)

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Đại
Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát** *(3 lay)*.

Lược Giải



Hồng Danh Bảo Sám chính tên là **Lễ Phật Đại Sám Hối Văn**.

Lễ Phật: vì toàn văn có 108 lay, cầu diệt trừ 108 phiền não.

Đại: Đại thừa. Pháp sám hối của đại thừa.

Sám: Chữ Phạn là Sám-ma: Rửa sạch.

Hối: Tiếng Hán: Hối hận những lỗi lầm. Danh từ Sám Hối gồm cả chữ Phạn và chữ Hán nghĩa là sám trừ nghiệp quá khứ, nguyện vị lai không tái tạo.

Vì Hoặc Nghiệp Khổ, chúng sanh mãi chịu sanh tử. Thiên Thai đại sư nói: “Lên đến bậc Đẳng-giác vẫn còn phải sám hối”.



Triệu Châu đại sư nói: “Xuất gia thọ của tín thí, đời nay chẳng rõ đạo, kiếp sau phải làm loài mang lông đội sừng để đền nợ”. Chúng ta nghe đó há chẳng rùng mình mà chăm sám hối ư?

Đời nhà Tống, nước Tây Hạ (Trung Hoa). Chùa Hộ Quốc Nhân Vương, bộ Kim Cương, Chức pháp sư, tên Bất Động, trước tác văn sám này. Đại Sư soạn Sám Pháp có bốn phần:

1) 53 danh hiệu quá khứ Phật rút ở kinh Quán Dược Vương Dược Thượng Nhị Bồ-tát.

2) 35 danh hiệu quá khứ Phật rút ở kinh Đại Bảo Tích, pháp hội Ưu Ba Ly phẩm 24.

3) Một danh hiệu Phật A Di Đà.

4) Mười đại hạnh nguyện Phổ Hiền rút ở kinh Hoa Nghiêm.

1. Kinh Quán Dược Vương Dược Thượng Nhị Bồ-tát: Dược Thượng Bồ-tát nói xong danh hiệu 53 Phật quá khứ liền nhập định.

Trong định thấy Phật Tỳ Bà Thi khen rằng: “Hay thay! Thiện nam tử đã tuyên nói 53 hồng danh. Các vị Phật này đã thành đạo tại cõi Sa Bà, giáo hóa chúng sanh rồi vào Niết-bàn cũng ở cõi Sa Bà. Ai được nghe 53 danh hiệu thì trăm ngàn muôn ức kiếp chẳng đọa ác đạo. Ai xưng niệm 53 danh hiệu thì đời đời hằng được gặp Phật. Ai lễ lạy được giải thoát những tội bốn trọng năm nghịch. Các tội chê bai pháp Phương Đẳng đều được thanh tịnh. Đây là chỗ 53 đức Phật đã phát nguyện”.

Kế đến đức Thi Khí, đức Tỳ Xá Phù, đức Câu Lưu Tôn, đức Câu Na Hàm Mâu Ni, đức Ca Diếp đồng ấn chứng: “Thiện nam, thiện nữ nào xưng niệm và lễ kính 53 danh hiệu, tội chướng bao nhiêu cũng được tiêu trừ”.

Bấy giờ Thích Ca Mâu Ni Phật bảo đại chúng rằng: “Thời mạt pháp của đức Phật Diệu Quang, ta xuất gia hành đạo, được



nghe 53 danh hiệu. Ta vui mừng dạy cho một số người thọ trì. Những người này lại truyền bá rộng ra đến số ba ngàn. Do công đức miệng xưng niệm, thân lễ bái, 1000 vị đã thành Phật trong quá khứ kiếp Trang Nghiêm. 1000 vị đã thành Phật trong Nhân Hiền kiếp hiện tại. 1000 vị sẽ thành Phật trong Tinh Tú kiếp vị lai”.

2. Kinh Đại Bảo Tích chép: “Các Bồ-tát phạm 5 nghịch 10 trọng phải đối 35 đức Phật ngày đêm sám hối. Tất cả chúng sanh cần đánh lễ 35 danh hiệu, chăm lòng sám hối sẽ được diệt trừ tất cả tội chướng”.

Pháp-thân chư Phật vẫn thường trụ ở khắp mười phương, từ quang hằng soi chiếu. Chúng sanh nghiệp chướng ngăn che không hay không biết. Cũng như người mù ở dưới mặt trời mà đâu có thấy ánh sáng. Nay hân hạnh được học giáo lý nên cầu sám hối để lần mò tìm được lối ra.

3. Nước Trung Hoa cũng như Việt Nam từ lâu đã quy y tông Tịnh-độ. Mỗi mỗi công đức đều hồi hướng vãng sanh về cõi Phật A Di Đà. Ngay phẩm Phổ Hiền, cũng đạo dẫn Hoa Nghiêm hải hội Bồ-tát về Cực Lạc.

Thư Ngọc đại sư nói: “Thêm danh hiệu Phật A Di Đà có 4 nghĩa:

a. Niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mỗi niệm diệt 80 ức kiếp tội nặng sanh tử, ngũ nghịch tam đồ thấy đều siêu thoát.

b. Đức Phật A Di Đà tuy là giáo chủ cõi An Lạc mà vẫn thả thuyền đại nguyện vớt mười phương chúng sanh. Ai chuyên cần 10 niệm mỗi ngày sẽ được vãng sanh.

c. Phật A Di Đà thành đạo đã từ 10 kiếp, hiện tại đang thuyết pháp, hào quang soi khắp mười phương, phổ độ tất cả những hữu tình có duyên.



d. Đức Thích Ca cùng mười phương Phật đều tán thán Phật A Di Đà công đức không thể nghĩ bàn”.

Người xưa nói: “Kiếp trần sa lại kiếp trần sa, hết trần sa kiếp vẫn còn ở trong sanh tử. Cho nên chúng ta phải sám hối tội ác từ vô thủy và siêng năng kết duyên giải thoát cho muôn loài”.

4. Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát:

Lễ phảm vô tận để cúng dường vô tận Phật, vạn hạnh siêng tu, tội kiếp vị lai không mỗi nên gọi là *đại hạnh*.

Hạnh khắp pháp giới là *Phổ*, ngôi gần bậc Thánh gọi là *Hiền*. Trên hội Hoa Nghiêm đức Phổ Hiền là trưởng tử.

Hạnh nguyện xứng tánh biến viên gọi là *nguyện vương*. Cứ y theo mười nguyện vương này mà tu học thì đương xứ kế hợp với mười phương Phật.

Viết phỏng theo Nhị Khóa Hợp Giải

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội

ĐT: 04-37822845 – Fax: (04).37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com



Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập

ĐỖ THỊ QUỲNH

Trình bày

NGỌC HUỆ

Bìa

SONG NGHI

Sửa bản in

Tỳ-kheo-ni Bảo Giác

Số lượng in 1.000 bản, khổ 14,5x20,5cm. In tại Công ty cổ phần in Khuyến Học phía Nam. Số xuất bản 1107-2011/CXB/03-184/TG, ký ngày 7/11/2011. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2011.

